



6/1/21

DAILY MORNING

Đảng Dân chủ kiểm soát quốc hội
Mỹ

	7/1	% Sáng 7/1	6/1	% Ngày 6/1	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,143.21	0.94%	3.98%	11.92%
S&P 500			3,748.14	0.57%	0.57%	2.22%
S&P500 Futures	3,747.75	0.19%	3,740.50	0.60%	0.63%	1.57%
Shanghai			3,528.68	0.63%	5.09%	3.09%
Euro Stoxx			3,611.08	1.78%	0.83%	2.67%

Tin vĩ mô	PTKT
- Biên bản cuộc họp ngày 15-16/12 của FED cho thấy đồng thuận tuyệt đối cho quyết định giữ nguyên chương trình thu mua trái phiếu như hiện hành, tới khi kinh tế có tiến triển lớn dựa trên đánh giá định tính. - Cuộc bầu cử tại bang Georgia mang tới quyền kiểm soát lưỡng viện quốc hội Mỹ cho đảng Dân chủ. - Theo IHS, PMI phi sản xuất Trung Quốc đạt 56.3 điểm trong tháng 12, giảm nhẹ so với mức cao 57.8 điểm trong tháng 11. PMI hỗn hợp đạt 55.8 điểm trong tháng 12, giảm nhẹ so với mức cao 57.5 điểm trong tháng 11.	S&P 500
	Xu hướng Tăng
	Kháng cự 3800
	Hỗ trợ 3150
	Điểm PTKT TÍCH CỰC
	SHComp
	Xu hướng Tích lũy
	Kháng cự 3600
	Hỗ trợ 3000
	Điểm PTKT TRUNG LẬP



Nguồn: Bloomberg, BSC



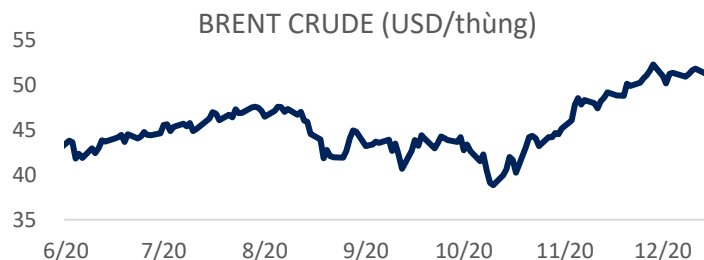
Nguồn: Bloomberg, BSC

Vàng giảm mạnh hơn 1.5%

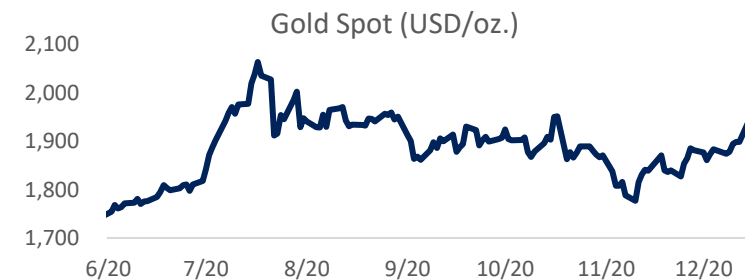
Mặt hàng	Đơn vị	7/1	% Sáng 7/1	6/1	% 6/1	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
WTI CRUDE	USD/bbl.	50.49	-0.28%	50.63	1.40%	4.32%	8.77%	PVD, PVT	GAS, BSR
BRENT CRUDE	USD/bbl.	54.30	1.31%	53.60	4.91%	5.99%	11.73%	GAS, BSR	PVD, PVT
GASOLINE	USd/gal.	147.00	-0.34%	147.50	1.58%	4.90%	0.15	HVN, VJC	PLX, OIL
Gold Spot	USD/oz.	1,919.94	0.07%	1918.61	-1.61%	1.14%	3.07%	PNJ	PNJ
Silver Spot	USD/oz.	27.14	-0.54%	27.29	-0.95%	2.80%	10.85%	PNJ	PNJ
SOYBEAN	USd/bu.	1,361.50	1.08%	1347.00	0.00%	5.05%	16.34%	HKB	DBC, QNS
WHEAT	USd/bu.	647.50	-0.99%	654.00	0.00%	4.69%	10.78%	AFX	
MILK	USD/cwt			16.66	3.03%	2.46%	4.26%	VNM, GTN, QNS	KDC
RUBBER	JPY/kg	237.30	-0.54%	238.60	-0.87%	1.76%	-6.98%	SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
SUGAR	USd/lb.			16.25	0.81%	8.05%	10.47%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
COFFEE	USd/lb.			120.90	-3.36%	-3.59%	0.71%	VCF, CTP	CTP, DLG
LME COPPER	USD/MT			8037.50	0.44%	2.26%	4.75%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
STEEL BAR	CNY/MT	4,381.00	-0.23%	4391.00	1.04%	3.30%	13.24%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
LME ALUMINUM	USD/MT			2038.50	-0.10%	2.39%	-0.80%	CAV, SAM, TGP, VTH	
DCE Iron Ore	CNY/MT	1,034.00	0.29%	1031.00	0.05%	5.94%	14.25%	HSG, HPG	HSG, HPG
ICE Coal	USD/MT			79.45	-1.12%	-5.64%	6.93%	HT1, BCC, PPC, POW	HLC, NBC, TNT, THT

Ghi chú: USd = US Cent

- Theo EIA, dự trữ dầu thô Hoa Kỳ giảm 8.01 triệu thùng trong tuần kết thúc hôm 1/1, sau khi giảm 6.07 triệu thùng trong tuần liền trước. Dự trữ xăng tăng 4.52 triệu thùng.



Nguồn: Bloomberg, BSC

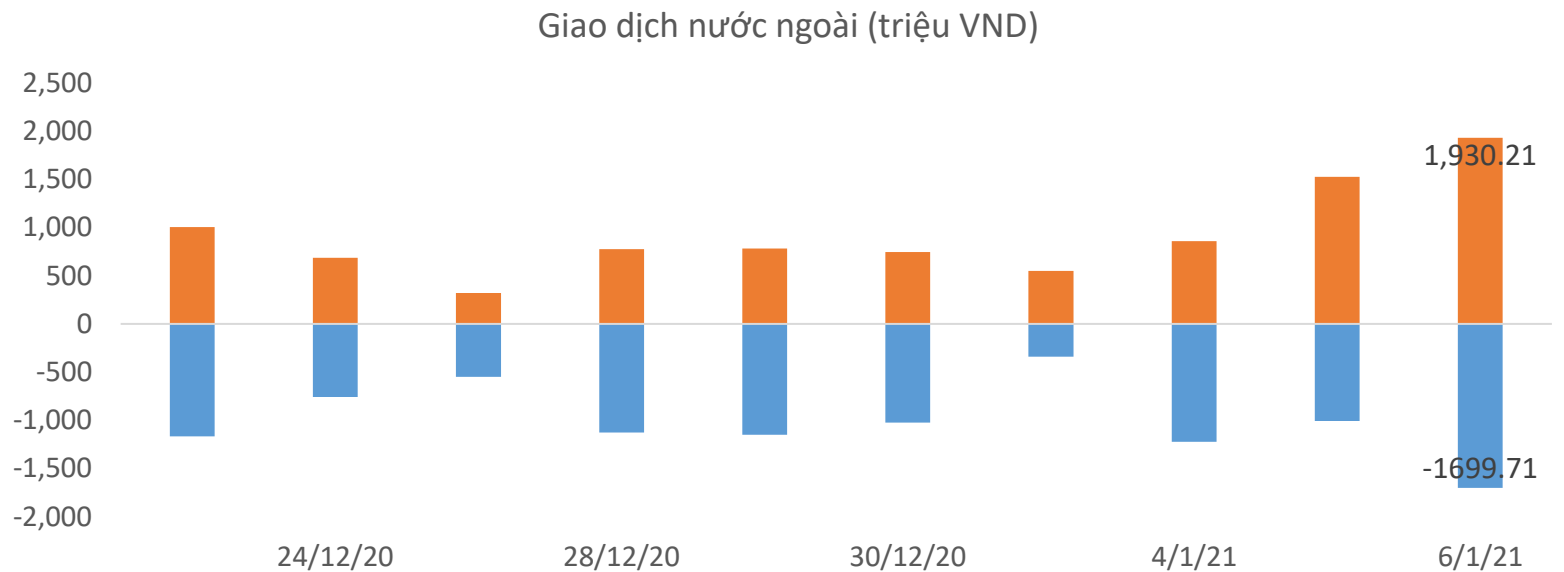


Nguồn: Bloomberg, BSC

Các ETF E1 và Diamond tăng quy mô

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
VNM	463.6	17.8	0.00	1.3%		0.0	0.0	6.7	3.2 ETF E1 và Diamond tăng quy mô. Các ETFs khác 62.4 cân bằng duy trì quy mô hiện tại. 0.0 Khối ngoại bán ròng tại nhiều thị trường trong -1.9 khu vực, ngoại trừ tại thị trường Indonesia, 93.5 Taiwan, Vietnam.
FTSE	375.3	36.6	0.0	0.9%		0.0	1.4	59.8	
iShare	422.4	29.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	
E1VFN30	337.6	0.8	0.5	0.5%		0.4	0.4	3.2	
FUEVFN30	243.2	0.8	1.0	1.1%		0.8	10.4	57.7	
FUESSVFL	49.7	0.6	0.0	0.1%		0.0	0.0	1.0	
FUESSVN30	2.9	0.6	0.00	0.0%		0.0	0.0	0.0	
FUEMAVN30	9.4	0.6	0.00	0.1%		0.0	0.0		
VN100	3.7	0.6	0.0	2.3%		0.0	0.0	0.0	
KIM	206.0	13.6	0.0	1.3%		0.0	0.0	-6.5	
PREMIA	26.2	11.3	-	0.0%		-	-	0.6	0.6

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	8.67	13.51	13.51
ASEAN4*	-40.95	133.32	-191.47
Ấn Độ	-26.43	351.41	513.01
Đài Loan	113.31	1144.84	1144.84
Hàn Quốc	-457.55	-762.72	-762.72
Nhật Bản		359.50	-2940.80
Trung Quốc			-16562.35
Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia			
Credit Default Swap		MoM %	
Việt Nam		-1.79	
Thái Lan		-1.55	
Singapore		-1.79	
Phillippines		11.16	
Malaysia		7.66	



Nguồn: Fiinpro, BSC

Chạm ngưỡng 1150

Tin vĩ mô

- Fitch Solutions nâng dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam lên 8.6%, cao hơn 0.4 % so với dự báo gần nhất.
- Theo Tổng cục Thống kê, cả nước có 32.1 triệu người từ 15 tuổi trở lên bị ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch Covid-19 trong năm 2020. Trong đó, 69.2% người bị giảm thu nhập, 39.9% phải giảm giờ làm hoặc nghỉ giãn việc, nghỉ luân phiên và khoảng 14% buộc phải tạm nghỉ hoặc tạm ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh. Khu vực dịch vụ chịu ảnh hưởng nặng nề nhất bởi dịch Covid-19 với 71.6% lao động bị ảnh hưởng, tiếp đến là khu vực công nghiệp & xây dựng với 64.7% lao động bị ảnh hưởng và con số này ở khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản là 26.4%.

Thông số kỹ thuật

Xu hướng	Tăng
Chỉ báo	Trung lập
Kháng cự	1150
Hỗ trợ	1100



Nguồn: FireAnt, BSC

- HSG: Trong niên độ tài chính 2019-2020, Hoa Sen ghi nhận doanh thu 27.531 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 1.153 tỷ đồng, lần lượt giảm 2% và tăng 219% so với niên độ tài chính 2018-2019. Như vậy, kết thúc năm tài chính, doanh nghiệp hoàn thành 98% kế hoạch doanh thu và 288% kế hoạch lợi nhuận. Bước sang niên độ tài chính 2020-2021, Hoa Sen đặt kế hoạch doanh thu đạt 33.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 1.500 tỷ đồng, lần lượt tăng trưởng 20% và 30% so với thực hiện trong niên độ tài chính 2019-2020.
- HPG: Đã thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại nhiều công ty, gồm hơn 3,98 triệu cổ phần, tỷ lệ sở hữu 99,6% tại CTCP Nội thất Hòa Phát; 129,8 triệu cổ phần, tỷ lệ hơn 99,8% tại CTCP Xây dựng và Phát triển đô thị Hòa Phát; 100% vốn góp tại Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát, tương ứng gần 1.500 tỷ đồng; 100% vốn góp tại Công ty TNHH Tôn Hòa Phát, tương ứng 2.000 tỷ đồng; 100% vốn tại 2 Công ty TNHH Thép tại Hưng Yên và Hải Dương; gần 100% vốn tại Thép Hòa Phát Dung Quất; gần 100% tại Công ty TNHH Chế tạo kim loại Hòa Phát và gần 50 triệu cổ phần, tương ứng 99,96% sở hữu tại CTCP Đầu tư khoáng sản An Thông.
- MSB: Ước tính kết quả kinh doanh năm 2020 có nhiều chỉ tiêu vượt kế hoạch đặt ra. Với tổng tài sản tăng 13% so với 2019, đạt mức trên 178 nghìn tỷ đồng, MSB dự kiến đạt lợi nhuận trước thuế 2.500 tỷ đồng, tăng 94,13% so với năm 2019 và bằng 174% kế hoạch đặt ra.
- FMC: Dự kiến tạm ứng cổ tức đợt 1/2020 với tỷ lệ 20%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ nhận 2.000 đồng. Ngày đăng ký cuối cùng là 19/01/2021. Bên cạnh đó FMC còn dự kiến chào bán 9,8 triệu cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ 5:1, tức cổ đông sở hữu 5 cổ phiếu được mua thêm 1 cổ phiếu, giá mua dự kiến 25.000 đồng/cổ phiếu.
- HAP: Đã thông qua chủ trương chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần của công ty tại Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Hải Phòng (SETRACO), giá chuyển nhượng theo thỏa thuận với nhà đầu tư có nhu cầu, doanh nghiệp ủy quyền cho người đại diện pháp luật của công ty thực hiện các thủ tục liên quan.
- VCG: Ngày 11/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019 và tạm ứng năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 12/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả tổng cộng 12% (mỗi đợt 6%), thanh toán bắt đầu từ ngày 11/2/2021.
- C32: Ước kết quả kinh doanh năm 2020 với doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 634 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 77,7 tỷ đồng. Trong năm 2021, HĐQT C32 thống nhất chỉ tiêu doanh thu 610 tỷ đồng, giảm 4% và lợi nhuận sau thuế 69 tỷ đồng, giảm 11% so với ước thực hiện năm 2020. Tỷ lệ cổ tức duy trì mức 24% vốn điều lệ.

**Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn*

SAM

10.5

CTCP Sam Holdings

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị
kỹ thuật

Tích cực

Kháng cự 10.7

Hỗ trợ 10.3

MACD ↑

RSI ↑

Moving Avg ↑

Giá mục tiêu 11.2

Upside 7%

VCB

105

Ngân hàng TMCP
Ngoại Thương Việt
Nam

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị
kỹ thuật

Khả quan

Kháng cự 110

Hỗ trợ 100

MACD ↑

RSI ↑

Moving Avg ↑

Giá mục tiêu 112

Upside 7%

Phân tích chỉ tiêu định giá

Cổ phiếu có PE hiện tại 24.88 cao hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trường PB hiện tại 0.75 cao hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trường .Bên cạnh đó , PE năm trước 31.54 .PE ngành 20.08, PB ngành 0.74. PE thị trường 26.78, PB thị trường 1.18

Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng

Doanh thu 12 tháng gần nhất là 2499.11 tỷ đồng , tăng trưởng -8.09 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 118.47 tỷ đồng , tăng trưởng 22.81 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 16.25 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 120.33 %.

Dự báo KQKD

Trong năm 2021, BSC dự báo VCB sẽ ghi nhận TOI = 53,499 tỷ VND (+7.9% yoy), PBT = 27,663 tỷ VND (+20.9% yoy). BVPS 2021 ở mức 30,035 VND/cp.

Cập nhật KQKD

Tín dụng +6.5% ytd, NIM -29 bps do việc tiếp tục giảm lãi suất hỗ trợ khách hàng. Bên cạnh đó, VCB tiếp tục giảm phí để hỗ trợ khách hàng khiến thu phí dịch vụ chỉ tăng nhẹ ở mức 3.4% yoy.

CIR tăng lên mức ~35% trong 9M2020.

Chất lượng tài sản cải thiện và tiếp tục giữ vững vị thế dẫn đầu.

Các tỷ số an toàn được đảm bảo và ở mức cao.

Nguồn: FireAnt, BSC i-Broker

BSC i-Bond

BSC
Fortune

BSC
Invest

BSC
iBROKER



Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639